

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 255/2006/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia y tế dự phòng Việt Nam
đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020**



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân ngày 30 tháng 6 năm 1989;

Căn cứ Nghị định số 49/2003/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược quốc gia y tế dự phòng Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm

a) Dự phòng tích cực, chủ động là nhiệm vụ trọng tâm để bảo đảm công bằng, hiệu quả trong sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

b) Dự phòng toàn diện và có trọng điểm, trong đó ưu tiên phòng, chống các bệnh

truyền nhiễm gây dịch nguy hiểm, đặc biệt là các bệnh mới phát sinh, HIV/AIDS, suy dinh dưỡng ở trẻ em; phòng, chống tai nạn thương tích, bệnh nghề nghiệp. Chủ động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm, các bệnh do lối sống có hại cho sức khỏe.

c) Nhà nước bảo đảm nguồn tài chính chủ yếu cho lĩnh vực y tế dự phòng nhằm đẩy mạnh sự phát triển bền vững của đất nước, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội.

d) Thực hiện công tác y tế dự phòng là trách nhiệm của chính quyền các cấp, các Bộ, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và của mỗi người dân, đẩy mạnh xã hội hóa công tác y tế dự phòng trong đó ngành y tế giữ vai trò nòng cốt về chuyên môn kỹ thuật.

đ) Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế về y tế dự phòng.

2. Mục tiêu Chiến lược quốc gia y tế dự phòng Việt Nam đến năm 2010

a) Mục tiêu chung

Giảm các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng; phát hiện sớm, khống chế kịp thời dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra; giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh, tật; góp phần phát triển thể chất, tinh thần, nâng cao tuổi thọ, nâng cao chất lượng cuộc sống và cải thiện chất lượng giống nòi.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đổi mới nhận thức, nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể xã hội, cộng đồng và của mỗi người dân về phòng bệnh và bảo vệ sức khỏe.

- Hạn chế, tiến tới loại trừ các yếu tố nguy cơ liên quan đến các bệnh truyền nhiễm.

- Hàng năm giảm 10% số mắc và tử vong do bệnh truyền nhiễm gây dịch so với số mắc và tử vong trung bình giai đoạn 2001 - 2005. Không để dịch lớn xảy ra; giữ vững thành quả thanh toán bệnh bại liệt, loại trừ bệnh uốn ván trẻ sơ sinh, giảm tỷ lệ mắc xuống 0,04/100.000 dân. Phấn đấu loại trừ bệnh sởi, bệnh bạch hầu, giảm tỷ lệ mắc các bệnh này xuống 0,1/100.000 dân; giảm tỷ lệ mắc bệnh ho gà xuống 0,05/100.000 dân.

- Chủ động đối phó và khống chế kịp thời các bệnh dịch nguy hiểm mới xuất hiện; khống chế tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS dưới 0,3% dân số và giảm dần số người nhiễm mới trong cộng đồng dân cư.

- Hạn chế, tiến tới kiểm soát các yếu tố nguy cơ liên quan đến dinh dưỡng, sức khỏe môi trường, bệnh tật học đường, bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích, các bệnh không lây nhiễm, các bệnh do hành vi, lối sống ảnh hưởng có hại cho sức khỏe.

3. Định hướng đến năm 2020

a) Tiếp tục triển khai các hoạt động nhằm khống chế, loại trừ tiến tới thanh toán các bệnh truyền nhiễm gây dịch lưu hành như các bệnh lây truyền theo đường tiêu hóa (tả, lỵ, thương hàn, giun, sán...); các bệnh do côn trùng truyền (sốt xuất huyết, sốt rét, viêm não Nhật Bản...); bệnh dại. Đồng thời áp dụng các biện pháp tích cực để ngăn chặn có hiệu quả các bệnh dịch nguy hiểm và các bệnh mới xuất hiện (HIV/AIDS, SARS, cúm A(H5N1),...); sẵn sàng chủ động đối phó với nguy cơ khủng bố sinh học, hóa học.

b) Giữ vững thành quả thanh toán bệnh bại liệt và loại trừ bệnh uốn ván trẻ sơ sinh. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của chương trình tiêm chủng mở rộng nhằm loại trừ và thanh toán các bệnh truyền nhiễm hay gặp ở trẻ em như sởi, bạch hầu, ho gà, viêm não Nhật Bản, viêm gan vi rút..., đồng thời mở rộng việc sử dụng vắc-xin để phòng ngừa các bệnh khác.

c) Chủ động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm, các bệnh liên quan tới môi trường, nghề nghiệp, học đường, chế độ dinh dưỡng, lối sống có hại, tai nạn và thương tích.

d) Nâng cao năng lực mạng lưới y tế dự phòng theo hướng hiện đại hóa. Xây dựng và củng cố trung tâm y tế dự phòng tuyến tỉnh, tuyến huyện.

4. Các giải pháp

a) Nhóm giải pháp về chính sách và xã hội

- Khẳng định và tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác y tế dự phòng, đưa công tác y tế dự phòng trở thành mục tiêu quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

- Nâng cao trách nhiệm của các cấp chính quyền trong việc chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra công tác y tế dự phòng; tổ chức, khuyến khích sự tham gia tích cực, chủ động của các đoàn thể quần chúng, tổ chức xã hội và cộng đồng trong công tác y tế dự phòng.

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung để hoàn chỉnh hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về y tế dự phòng. Xây dựng dự thảo Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm trình Quốc hội. Xây dựng chế độ ưu đãi đặc thù cho cán bộ công tác trong hệ y tế dự phòng như phụ cấp phòng, chống dịch, phụ cấp làm việc trong môi trường độc hại, vùng sâu, vùng xa; có chính sách khen thưởng, tôn vinh đối với những người có thành tích xuất sắc, hỗ trợ kịp thời đối với người bị bệnh, tật hoặc hy sinh khi tham gia công tác phòng, chống bệnh dịch nguy hiểm và khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa.

- Phát huy vai trò phối hợp và chỉ đạo liên ngành trong lĩnh vực y tế dự phòng của Ban Chỉ đạo chăm sóc sức khỏe thuộc Ủy ban nhân dân các cấp. Nâng cao hiệu quả trong hoạt động phối hợp liên ngành nhằm huy động mọi nguồn lực và các thành phần xã hội cùng tham gia thực hiện việc phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Triển khai hiệu quả chương trình kết hợp quân dân y trong lĩnh vực y tế dự phòng ở các vùng núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

- Phát động phong trào toàn dân tham gia tập thể dục, thể thao, rèn luyện thân thể nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần. Lòng ghép hoạt động y tế dự phòng chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trong phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa".

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nhằm đổi mới nhận thức về tầm quan trọng và lợi ích của công tác y tế dự phòng. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng đề mọi người, mọi gia đình, cộng đồng có thể chủ động trong phòng, chống bệnh tật và nâng cao sức khỏe; phòng, chống các bệnh liên quan đến lối sống; chuyển đổi hành vi nhằm xây dựng lối sống lành mạnh trong cộng đồng. Vận động người dân không hút thuốc lá, giảm tỷ lệ hút thuốc lá, đặc biệt ở lứa tuổi thanh, thiếu niên.

b) Nhóm giải pháp chuyên môn kỹ thuật

- Đầu tư phát triển khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện đại cho y tế dự phòng. Nâng cấp các viện nghiên cứu trong hệ y tế dự phòng để đáp ứng tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, đào tạo, áp dụng khoa học công nghệ mới. Xây dựng hệ thống phòng xét nghiệm tiên tiến, hiện đại phù hợp với nhu cầu phòng bệnh theo vùng, miền. Chú trọng đầu tư phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp III, cấp IV; phòng xét nghiệm định lượng chất độc và các chất tồn dư trong thực phẩm, trong cơ thể người và môi trường sống; đầu tư công nghệ sản xuất vắc - xin và sinh

phẩm y tế; đầu tư các trang thiết bị nghiên cứu hiện đại về sinh học phân tử trong lĩnh vực y tế dự phòng.

- Đẩy mạnh các hoạt động giám sát để phát hiện sớm các bệnh dịch mới phát sinh, tổ chức dập dịch kịp thời. Ứng dụng công nghệ thông tin để củng cố hệ thống báo cáo, giám sát và hiện đại hóa hệ thống quản lý số liệu thống kê, dự báo dịch, bệnh. Ưu tiên nghiên cứu các yếu tố nguy cơ phục vụ công tác giám sát, dự báo và can thiệp nhằm khống chế, bao vây dập dịch. Cung cấp trang thiết bị giám sát và phát hiện sớm dịch bệnh cho trung tâm y tế dự phòng tuyến huyện, tuyến tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia thanh toán một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS. Triển khai thực hiện các chương trình phòng, chống các bệnh không lây nhiễm như: tim mạch, ung thư, đái tháo đường....

- Duy trì thường xuyên các hoạt động phòng, chống dịch để giảm tỷ lệ mắc và tử vong do các bệnh truyền nhiễm gây dịch như: tả, sốt xuất huyết, sốt rét, thương hàn, viêm não do vi rút, dại. Loại trừ bệnh mắt hột gây mù ở cấp huyện, giảm tỷ lệ mất hột hoạt tính và giảm tỷ lệ quặm do mất hột.

- Thực hiện các chương trình chăm sóc sức khỏe trẻ em như: phòng, chống suy dinh dưỡng, phòng, chống tiêu chảy, nhiễm khuẩn hô hấp cấp, thấp tim và phòng, chống giun sán; chương trình sức khỏe vị thành niên và y tế học đường. Triển khai các hoạt động phòng, chống suy dinh dưỡng tại cộng đồng, cung cấp vitamin A để giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi. Duy trì công tác phòng, chống bướu cổ nhằm thanh toán các rối loạn do thiếu i ốt. Giảm tỷ lệ phụ nữ mang thai bị thiếu máu do thiếu sắt.

- Tăng cường hoạt động vì sức khỏe môi trường và sức khỏe nghề nghiệp. Triển khai các hoạt động giám sát môi trường lao động; phòng, chống bệnh nghề nghiệp. Ưu tiên giám sát và đề xuất các biện pháp xử lý các chất thải gây ô nhiễm môi trường và gây hại cho sức khỏe người dân như chất thải bệnh viện, chất thải công nghiệp, hóa chất bảo vệ thực vật, v.v....

- Đẩy mạnh các hoạt động và kiện toàn mạng lưới y tế trong các trường học; khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho học sinh. Giảm tỷ lệ mắc các bệnh răng, miệng, cong vẹo cột sống và cận thị tuổi học sinh.

- Xây dựng các phương án đề phòng và khắc phục hậu quả của thảm họa, thiên tai; phòng, chống tai nạn và thương tích, nhất là tai nạn giao thông, tai nạn lao

động và bệnh nghề nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tai nạn, thương tích.

- Triển khai các hoạt động phòng, chống bệnh ung thư; làm giảm sự tác động của yếu tố môi trường độc hại tới sức khỏe con người.

c) Nhóm giải pháp về hệ thống tổ chức, đầu tư và hợp tác quốc tế

- Hoàn thiện hệ thống tổ chức; nâng cao năng lực quản lý nhà nước và chuyên môn kỹ thuật của hệ thống y tế dự phòng từ trung ương đến địa phương. Thiết lập, hoàn chỉnh hệ thống giám sát và cảnh báo sớm dịch bệnh, ứng dụng có hiệu quả công nghệ tin học trong quản lý, giám sát dịch, bệnh.

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch và ưu tiên thực hiện nhiệm vụ đào tạo bác sĩ y tế dự phòng trong các trường Đại học Y, đồng thời chú trọng thực hiện việc đào tạo lại và bồi dưỡng về chuyên môn kỹ thuật cho cán bộ làm công tác y tế dự phòng nhằm đáp ứng và từng bước phát triển nguồn nhân lực cho hệ thống y tế dự phòng cả về số lượng và chất lượng.

- Xây dựng các viện quốc gia chuyên ngành y tế dự phòng. Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ đề án thành lập Trung tâm nghiên cứu y sinh học quốc tế bảo đảm đáp ứng nhu cầu phòng, chống dịch bệnh của Việt Nam.

- Quy hoạch lại hệ thống sản xuất vắc-xin và sinh phẩm y tế. Xây dựng chính sách phù hợp về sản xuất vắc-xin và sinh phẩm y tế trong nước. Đầu tư phát triển công nghệ sinh học để nghiên cứu, sản xuất, thử nghiệm vắc-xin mới bảo đảm nhu cầu sử dụng trong nước, tiến tới xuất khẩu.

- Triển khai thực hiện hoàn chỉnh quy hoạch hệ thống y tế dự phòng cấp tỉnh nhằm đáp ứng kịp thời và hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Xây dựng đề án hỗ trợ phát triển Trung tâm y tế dự phòng tuyến huyện. Tăng cường hoạt động y tế dự phòng tuyến cơ sở.

- Tăng đầu tư từ ngân sách nhà nước cho công tác y tế dự phòng phù hợp với tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Ưu tiên đầu tư cho những thành phố, vùng có mật độ dân số cao, có nhiều nguy cơ lây nhiễm một số bệnh, dịch như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và những vùng mà hệ thống y tế dự phòng còn kém phát triển như vùng Tây Nguyên, vùng duyên hải miền Trung, vùng đồng bằng sông Cửu Long và miền núi phía Bắc.

- Tăng cường huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác, đặc biệt từ nguồn của tư nhân và các tổ chức quốc tế.

- Tăng cường hợp tác quốc tế toàn diện về y tế dự phòng. Chú trọng mục đích chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, đào tạo cán bộ, hợp tác nghiên cứu khoa học, đầu tư phát triển công nghệ kỹ thuật cao.

Điều 2. Các chương trình hành động

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Chương trình hành động về y tế dự phòng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

a) Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS.

b) Chương trình hành động quốc gia phòng, chống đại dịch cúm ở người.

c) Chương trình phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em và phòng, chống các rối loạn do thiếu i ốt.

2. Xây dựng các chương trình hành động mới trình Thủ tướng Chính phủ

a) Chương trình tăng cường năng lực trung tâm y tế dự phòng tuyến tỉnh, tuyến huyện.

b) Chương trình tăng cường hệ thống giám sát và đáp ứng nhanh nhằm ngăn chặn kịp thời các dịch bệnh truyền nhiễm.

c) Chương trình phòng, chống một số bệnh không lây nhiễm như bệnh tim mạch, ung thư, đái tháo đường....

d) Chương trình phòng, chống tai nạn và thương tích.

đ) Chương trình phòng, chống bệnh, tật học đường.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương, đoàn thể, tổ chức xã hội triển khai thực hiện Chiến lược; xây dựng các chương trình hành động, dự án được quy định trong nội dung chiến lược trình Thủ tướng Chính phủ. Lập kế hoạch hàng năm và dài hạn để thực hiện Chiến lược, đồng thời chịu trách nhiệm điều phối, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược, định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Chiến lược theo phạm vi, thẩm quyền được giao. Tăng cường đầu tư nguồn lực cho y tế dự phòng. Chỉ đạo ngành y tế và các ngành khác tại địa phương phối hợp chặt chẽ trong nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ

môi trường, xây dựng lối sống lành mạnh. Phát động và chỉ đạo Chương trình phối hợp hoạt động đẩy mạnh chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính bố trí vốn để thực hiện Chiến lược này theo kế hoạch hàng năm và dài hạn. Huy động các nguồn viện trợ, nguồn vốn vay, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức cho công tác y tế dự phòng.

4. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan xây dựng các chính sách bảo vệ và phòng, chống ô nhiễm môi trường nhằm ngăn chặn các nguy cơ gây bệnh, tật; phối hợp chặt chẽ với Bộ Y tế trong việc tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia y tế dự phòng Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 và Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

5. Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tiếp tục tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm nhằm hạn chế tác hại và sự gia tăng của dịch HIV/AIDS.

6. Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Công an và các Bộ, ngành liên quan tăng cường xây dựng và thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn giao thông nhằm khống chế và giảm thiểu tai nạn, thương tích.

7. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan tăng cường xây dựng và thực hiện các chính sách về việc làm, bảo đảm an sinh xã hội và các giải pháp quản lý an toàn vệ sinh lao động; bảo đảm chăm sóc sức khỏe học sinh, sinh viên trong các cơ sở dạy nghề.

8. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường đẩy mạnh việc thực hiện chương trình nước sạch, vệ sinh môi trường; quản lý, giám sát sử dụng hóa chất trong nông nghiệp.

9. Bộ Văn hóa - Thông tin chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo, thực hiện công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe phòng, chống dịch, bệnh.

10. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia thuộc lĩnh vực y tế dự phòng.

11. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo cán bộ hệ y tế dự phòng; kiện toàn mạng lưới y tế trong các

trường học; tích cực triển khai các giải pháp phòng, chống bệnh, tật liên quan đến học đường, đưa chương trình giáo dục sức khỏe vào nhà trường phù hợp với từng cấp học.

12. Bộ Thương mại chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để quản lý, ngăn chặn việc nhập khẩu, lưu thông hàng hóa, thực phẩm là hàng giả, hàng kém chất lượng gây hại tới sức khỏe người sử dụng và môi trường.

13. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức và xây dựng các chính sách, chế độ phù hợp đối với người làm công tác y tế dự phòng.

14. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế bảo đảm công tác phòng, chống dịch bệnh trong quân đội; thực hiện tốt chương trình kết hợp quân - dân y và sẵn sàng tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa để ngăn ngừa dịch bệnh.

15. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể xã hội khác phối hợp với Bộ Y tế triển khai thực hiện Chiến lược thuộc các lĩnh vực liên quan.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng